

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/LĐ-ST

Ngày: 12-3-2020

V/v “Đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn – Cán bộ hưu T.

Ông Hoàng Xuân Trúc – Cán bộ Phòng Lao

động – Thương binh và Xã hội Thành phố B.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 03/2019/TLST-LĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019, về việc “Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-LĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-LĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

****Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 577/6, tổ 10, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Xuân T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 17/6K/4, đường số 22, tổ 7, khu phố 7, phường L, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 2/4, tổ 2, khu phố 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/3/2019).

****Bị đơn:*** Công ty TNHH PPG Y.

Địa chỉ: Lô 219, đường A, khu công nghiệp L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thanh H – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T, sinh năm 1980

Thường trú: LB-15.09, lầu 15, tháp L, Cao ốc L, phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ liên lạc: Phòng 16, Lầu 7, Tòa nhà S, M, phường D, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo văn bản ủy quyền ngày 06/5/2019).

(Ông Thái Xuân T và ông Trần Văn T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Thái Xuân T trình bày:

Ông Nguyễn Đình L vào làm việc cho Công ty TNHH PPG Y (gọi tắt là Công ty) từ tháng 11/9/2006. Sau khi thử việc, công ty ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng, sau đó ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn kể từ ngày 11/10/2007; công việc là công nhân sản xuất, mức lương 5.659.686 đồng/tháng.

Hơn 12 năm làm việc cho công ty, ông L luôn hoàn thành nhiệm vụ, không vi phạm Nội quy lao động của Công ty. Vào ngày 1/12/2017, công ty căn cứ vào Biên bản thỏa thuận thanh lý hợp đồng lao động và ban hành quyết định số: 05/17/QĐ-TLHĐLĐ về việc thanh lý hợp đồng lao động đối với ông L kể từ ngày 1/12/2017.

Trong biên bản thỏa thuận thanh lý hợp đồng lao động, công ty căn cứ vào nguyện vọng, nhu cầu và khả năng của 02 bên để thanh lý hợp đồng lao động là không đúng, vì: ông L có nguyện vọng và nhu cầu làm việc và hợp đồng lao động của ông L là loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn nên ông L không đồng ý ký thỏa thuận thanh lý hợp đồng lao động.

Trong Quyết định số: 05/17/ QĐ-TLHĐLĐ ngày 01/12/2017, Công ty căn cứ vào thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động; việc thỏa thuận không có kết quả mà công ty tiếp tục căn cứ để buộc ông L nghỉ việc là không có cơ sở. Điều này đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của ông L.

Ngày 21/10/2019, ông L xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là: Yêu cầu Công ty nhận ông trở lại làm việc và trả tiền BHXH, BHYT, BHTN theo quy định từ tháng 01/2018 đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm. Vì lý do, ông L không muốn trở lại làm việc và gắn bó với Công ty nữa, Công ty cũng đã chốt trả xong sổ BHXH cho ông L. Đối với hai khoản tiền gồm trợ cấp tài chính là 5.659.686 đồng và tiền trợ cấp mất việc là 14.326.080 đồng mà công ty đã chuyển vào tài khoản của ông L thì ông L tự nguyện trả lại cho công ty.

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày trên, ông Nguyễn Đình L kính đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B – tỉnh Đồng Nai xem xét giải quyết buộc Công ty phải trả cho ông L các khoản như sau:

- Trả tiền lương cho ông L từ ngày 15/01/2018 đến ngày Tòa án nhân dân thành phố B đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm (là ngày 12/3/2020) với mức lương

5.659.686đ /tháng, thành tiền: 5.659.686 đồng x 25 tháng 27 ngày = 146.585.867 đồng;

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 5.659.686 đồng x 02 tháng = 11.319.372đồng (mười một triệu ba trăm mười chín ngàn ba trăm bảy mươi hai đồng); Tổng cộng là 157.905.239 đồng;

Trừ đi hai khoản tiền ông L tự nguyện trả lại cho công ty gồm: Trợ cấp tài chính là 5.659.686 đồng và tiền trợ cấp mất việc là 14.326.080 đồng mà công ty đã chuyển vào tài khoản của ông L. Còn lại Công ty phải trả cho ông L số tiền là 137.919.473 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm mười chín ngàn, bốn trăm bảy mươi ba đồng).

Ngoài ra, ông L không yêu cầu gì thêm và không còn tài liệu chứng cứ nào để bổ sung.

- Theo bản tự khai; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Trần Văn T trình bày:

Công ty TNHH PPG Y xác định lời trình bày của ông L về thời gian giao kết hợp đồng lao động, công việc và mức lương của ông L trong thời gian làm việc tại Công ty là đúng. Tuy nhiên, vào ngày 30/11/2017, Công ty đã ban hành Quyết định số 04/17/QĐ-TGDCTC để tiến hành thay đổi cơ cấu tổ chức vì sụt giảm doanh thu và tiến hành tổ chức lại hoạt động kinh doanh theo hướng sẽ không trực tiếp tổ chức sản xuất nữa do chỉ còn 01 người lao động. Đến ngày 01/12/2017, Công ty ra thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Đình L, đồng thời ban hành Quyết định số 05/17/QĐ-TLHĐLĐ để chấm dứt hợp đồng lao động với ông L. Công ty đã thanh toán đầy đủ tiền lương tháng 12/2017, các khoản trợ cấp theo quy định pháp luật và có hỗ trợ thêm cho ông L về tiền thưởng, trợ cấp khác. Ngày 25/01/2018, Công ty thanh toán toàn bộ lương và các khoản trợ cấp theo Thông báo đã gửi cho ông L, trong đó có cả tiền trợ cấp tài chính là 5.659.686 đồng và tiền trợ cấp mất việc là 14.326.080 đồng, ông L đã nhận tiền và không có bất cứ thắc mắc hay phản hồi gì về các khoản tiền đó. Đến ngày 05/02/2018, Công ty tiến hành bàn giao sổ BHXH cho ông L. Trên tinh thần hỗ trợ tối đa quyền lợi cho người lao động, Công ty đã tạo điều kiện dưới hình thức có thể ký “Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động” để giúp ông L không bị coi là mất việc và thuận lợi tìm được công việc mới. Vì vậy, dựa trên Thông báo chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty đã ban hành 02 Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động cùng chung số 05/17/QĐ-TLHĐLĐ và cùng ngày 01/12/2017, chỉ khác nhau ở nội dung: Quyết định ghi “Căn cứ vào thông báo và thỏa thuận chấm dứt HĐLĐ đã ký ngày 14/01/2018”, Công ty đã gửi cho ông L kèm theo Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động có sẵn chữ ký và đóng dấu của Công ty để ông L ký tên nhằm hoàn chỉnh hồ sơ; Quyết định ghi “Căn cứ vào thông báo ngày 01/12/2017” thì phía Công ty giữ lại. Như vậy, Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông L đã đảm bảo đúng quy định của Điều 44 Bộ luật lao động, chi trả đầy đủ và có hỗ trợ tối đa các quyền lợi cho ông L

nên Công ty không đồng ý với tất cả các yêu cầu khởi kiện của ông L. Ngoài ra, tại phiên tòa Công ty bổ sung 01 bản sao báo cáo tình hình sử dụng lao động nước ngoài 06 tháng đầu năm 2018; 01 Báo cáo công tác an toàn vệ sinh lao động năm 2019 và Nội quy lao động của công ty.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Việc Công ty TNHH PPG Y chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Đình L là không đúng quy định của pháp luật, nên yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình L là có căn cứ chấp nhận, căn cứ quy định tại Điều 42 Bộ luật Lao động buộc Công ty TNHH PPG Y phải có trách nhiệm: Trả lương trong những ngày ông L không được làm việc; Bồi thường 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái quy định của pháp luật; Số tiền bao gồm tiền trợ cấp tài chính 5.659.686 đồng (năm triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm tám mươi sáu đồng) và tiền trợ cấp mất việc 14.326.080 đồng (mười bốn triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn không trăm tám mươi đồng) mà ông L đã nhận khi công ty chấm dứt hợp đồng lao động sẽ được trừ vào số tiền mà công ty phải bồi thường như đã nêu ở trên.

Đình chỉ đối với các yêu cầu: Yêu cầu nhận ông L trở lại làm việc; Trả tiền BHXH, BHYT, BHTN cho ông L từ ngày 01/2018 đến ngày tòa án xét xử.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí Lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập hợp lệ tất cả các đương sự để họ có mặt đầy đủ tham gia phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

Ngày 04/3/2020, Công ty TNHH PPG Y cung cấp bản sao Điều lệ Công ty và gửi cho Tòa án qua dịch vụ bưu chính. Tại phiên tòa, Công ty bổ sung thêm 01 bản sao báo cáo tình hình sử dụng lao động nước ngoài 06 tháng đầu năm 2018; 01 Báo cáo công tác an toàn vệ sinh lao động năm 2019 và Nội quy lao động của công ty. Tuy nhiên, bản sao Nội quy công ty mà công ty cung cấp bằng tiếng nước ngoài không có kèm theo bản dịch toàn bộ sang tiếng Việt được công chứng, chứng thực hợp pháp theo quy định tại khoản 3 Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự nên không được xác định là chứng cứ của vụ án. Ông Thái Xuân T – là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình L thống nhất với bản sao Điều lệ Công ty, 01 bản sao báo cáo tình hình sử dụng lao động nước ngoài 06 tháng đầu năm 2018; 01 Báo cáo công tác an toàn vệ sinh lao động năm 2019 là chứng cứ của vụ án, không yêu cầu

phải tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ lại và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Vì vậy, căn cứ vào Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Đình L khởi kiện Công ty TNHH PPG Y; địa chỉ: Lô 219, đường A, khu công nghiệp L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để tranh chấp về việc bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Căn cứ Điều 32, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Mục 3 Chương III Bộ luật lao động xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ông Nguyễn Đình L khởi kiện Công ty TNHH PPG Y vì cho rằng Quyết định 05/17/ QĐ-TLHĐLĐ ngày 01/12/2017 để chấm dứt hợp đồng lao động với ông là trái pháp luật. Công ty cũng xác định ngày 01/12/2017, Công ty ra thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Đình L, đồng thời ban hành Quyết định số 05/17/QĐ-TLHĐLĐ để chấm dứt hợp đồng lao động với ông L, ngày 05/02/2018, Công ty tiến hành bàn giao sổ BHXH cho ông L và ngày 25/01/2018, Công ty thanh toán toàn bộ lương và các khoản trợ cấp theo Thông báo đã gửi cho ông L. Ngày 20/11/2018, ông L nộp đơn khởi kiện Công ty tại Tòa án. Căn cứ khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động và Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định yêu cầu khởi kiện của ông L vẫn còn thời hiệu.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình L, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Ông Nguyễn Đình L căn cứ vào các chứng cứ là Quyết định thanh lý hợp đồng lao động số 05/17/QĐ-TLHĐLĐ ngày 01/12/2017 (có căn cứ vào thông báo vào thỏa thuận chấm dứt HĐLĐ), thông báo ngày 01/12/2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng lao động ngày 15/10/2007; Bản phô tô 01 phiếu lương tháng 12/2017 và Biên bản thỏa thuận thanh lý hợp đồng lao động để khởi kiện Công ty TNHH PPG Y. Trong biên bản thỏa thuận thanh lý hợp đồng lao động, công ty căn cứ vào nguyện vọng, nhu cầu và khả năng của 02 bên để thanh lý hợp đồng lao động là không đúng, vì ông L có nguyện vọng và nhu cầu làm việc và hợp đồng lao động của ông L là loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn nên ông L không đồng ý ký thỏa thuận thanh lý hợp đồng lao động, việc thỏa thuận không có kết quả. Mặc dù vậy, ngày 01/12/2017, Công ty vẫn ban hành Quyết định số: 05/17/ QĐ-TLHĐLĐ ngày 01/12/2017 để buộc ông L nghỉ việc là không có cơ sở và trái quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của ông L.

Tại phiên tòa, ông T – Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH PPG Y xác định lời trình bày của ông L về thời gian giao kết hợp đồng lao động, công việc và mức lương của ông L trong thời gian làm việc tại Công ty là đúng. Công ty không có Thỏa ước lao động tập thể và trong Nội quy lao động của công ty cũng không quy định về trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động. Việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông L là do Công ty phải tiến hành

thay đổi cơ cấu tổ chức vì sụt giảm doanh thu và tiến hành tổ chức lại hoạt động kinh doanh theo hướng sẽ không trực tiếp tổ chức sản xuất nữa do chỉ còn 01 người lao động là ông L, nên đến ngày 01/12/2017, Công ty ra thông báo chấm dứt hợp đồng lao động, đồng thời ban hành Quyết định số 05/17/QĐ-TLHĐLĐ để chấm dứt hợp đồng lao động với ông L. Công ty đã thanh toán đầy đủ tiền lương tháng 12/2017, các khoản trợ cấp theo quy định pháp luật và có hỗ trợ thêm cho ông L về tiền thưởng, trợ cấp khác. Đến ngày 05/02/2018, Công ty tiến hành bàn giao sổ BHXH cho ông L. Đến ngày 25/01/2018, Công ty thanh toán toàn bộ lương và các khoản trợ cấp theo Thông báo đã gửi cho ông L. Công ty cung cấp chứng cứ để chứng minh cho ý kiến của mình là: Bản sao sổ Bảo hiểm xã hội kèm biên bản bàn giao sổ, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán ngày 31/12/2017, Phiếu lương các tháng 11 và 12/2017 và 01/2018, Thông báo về việc chấm dứt hợp đồng lao động ngày 01/12/2017, hợp đồng lao động ngày 15/10/2007, hợp đồng lao động ngày 25/10/2006; Bản chính Quyết định thanh lý hợp đồng lao động số 05/17/QĐ-TLHĐLĐ ngày 01/12/2017 (chỉ có căn cứ vào thông báo ngày 01/12/2017) và Quyết định về việc thay đổi cơ cấu tổ chức sản xuất kinh doanh.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Để chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Đình L, Công ty TNHH PPG Y đã ban hành 02 Quyết định thanh lý hợp đồng lao động có cùng số 05/17/QĐ-TLHĐLĐ ngày 01/12/2017 với hai nội dung căn cứ khác nhau: Quyết định Công ty giao nộp cho Tòa án thể hiện “Căn cứ vào thông báo ngày 01/12/2017 của Công ty TNHH PPG Y gửi ông/bà Nguyễn Đình L”, còn Quyết định mà Công ty gửi cho ông L lại có nội dung “Căn cứ vào thông báo và thỏa thuận chấm dứt HĐLĐ đã ký ngày 14/01/2018 giữa Công ty TNHH PPG Y và ông/bà Nguyễn Đình L”. Kèm theo Quyết định là Biên bản thỏa thuận thanh lý hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH PPG Y và ông/bà Nguyễn Đình L, nhưng phần ký tên chỉ có đại diện người sử dụng lao động ký tên và đóng dấu, ông L không ký tên. Công ty trình bày lý do của việc này là trên tinh thần hỗ trợ tối đa quyền lợi cho người lao động, Công ty đã tạo điều kiện dưới hình thức có thể ký “Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động” để giúp ông L không bị coi là mất việc và thuận lợi tìm được công việc mới. Vì vậy, dựa trên Thông báo chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty mới ban hành 02 Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động cùng chung số 05/17/QĐ-TLHĐLĐ và cùng ngày 01/12/2017, chỉ khác nhau ở nội dung căn cứ. Ông L không thừa nhận việc này và Công ty cũng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho ý kiến trình bày của mình. Vì vậy, lời trình bày của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận và không chấp nhận lời trình bày của bị đơn.

Ngoài ra, theo Quyết định thanh lý hợp đồng lao động số 05/17/QĐ-TLHĐLĐ ngày 01/12/2017, Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông L là căn cứ vào Điều 44 Bộ luật lao động. Tòa án đã yêu cầu Công ty và xác minh tại cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh thì được biết Công ty không thông báo trước 30 ngày cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh theo quy định. Công ty trình bày: Vào ngày 30/11/2017, Công ty đã ban hành Quyết định số 04/17/QĐ-TGĐCTC để tiến hành thay đổi cơ cấu tổ chức vì sụt giảm doanh thu và

tiến hành tổ chức lại hoạt động kinh doanh theo hướng sẽ không trực tiếp tổ chức sản xuất nữa do chỉ còn 01 người lao động. Do đó, trường hợp này, công ty không phải thông báo vì chỉ cho 01 người lao động là ông L thôi việc chứ không phải cho nhiều người lao động thôi việc. Tuy nhiên, Công ty chỉ cung cấp 01 bản sao báo cáo tình hình sử dụng lao động nước ngoài 06 tháng đầu năm 2018, là thời điểm sau khi đã cho ông L nghỉ việc. Công ty không cung cấp được chứng cứ chứng minh rằng trước đó đã có báo cáo tình hình sử dụng lao động với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thể hiện công ty chỉ còn 01 người lao động tại bộ phận sản xuất. Ngoài ra, Công ty TNHH PPG Y cho ông Nguyễn Đình L thôi việc cũng chưa thực hiện các quy định về việc đào tạo, bố T lại công việc khác, cũng như không làm việc với ông L nghe ý kiến, nguyện vọng của người lao động là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 44 Bộ luật Lao động. Vì vậy, Công ty căn cứ Điều 44 Bộ luật lao động để chấm dứt hợp đồng lao động với ông L là không phù hợp.

Tại phiên tòa, ông Trần Văn T – người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Công ty đã thanh toán tiền trợ cấp tài chính là 5.659.686 đồng và tiền trợ cấp mất việc là 14.326.080 đồng cho ông L. Đây là những khoản tiền hỗ trợ thêm cho ông L, nên ông L phải trả lại cho công ty nếu ông cho rằng công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông là trái pháp luật, nhưng ông L đã nhận tiền và không có bất cứ thắc mắc hay phản hồi gì về các khoản tiền đó. Ông Thái Xuân T – người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày đối với hai khoản tiền gồm trợ cấp tài chính là 5.659.686 đồng và tiền trợ cấp mất việc là 14.326.080 đồng do công ty đã tự động chuyển vào tài khoản của ông L, ông L nhận thấy việc chấm dứt hợp đồng lao động của công ty đối với ông là trái pháp luật nên khởi kiện tại Tòa án theo quy định pháp luật, ông không có nghĩa vụ phải phản hồi ý kiến về số tiền này với công ty. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông L tự nguyện trả lại cho công ty số tiền này và đề nghị Tòa án khấu trừ vào số tiền ông L yêu cầu Công ty phải thanh toán cho ông. Vì vậy, căn cứ 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của ông L và khấu trừ vào số tiền trợ cấp tài chính là 5.659.686 đồng và tiền trợ cấp mất việc là 14.326.080 đồng vào số tiền mà Công ty phải thanh toán cho ông L.

Về mức lương: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và tài liệu, chứng cứ kèm theo, xác định mức lương của ông L là 5.659.686 đồng/tháng là phù hợp.

Ngày 21/10/2019, ông Thái Xuân T – người đại diện theo ủy quyền của ông L xin rút một phần yêu cầu khởi kiện: Không yêu cầu Công ty nhận ông trở lại làm việc và trả tiền BHXH, BHYT, BHTN theo quy định từ tháng 01/2018 đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm nữa. Vì lý do, ông L không muốn trở lại làm việc và gắn bó với Công ty, Công ty cũng đã chốt trả xong sổ BHXH cho ông L. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông L là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện ông L đã rút theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những cơ sở phân tích trên, căn cứ vào quy định pháp luật cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình L buộc Công ty TNHH PPG Y phải thanh

toán cho ông L các khoản: Trả tiền lương cho ông L từ ngày 15/01/2018 đến ngày Tòa án nhân dân thành phố B đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm (là ngày 12/3/2020) với mức lương 5.659.686đ /tháng, thành tiền: 5.659.686 đồng x 25 tháng 27 ngày = 146.585.867 đồng; Bồi thường 02 tháng tiền lương do công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 5.659.686 đồng x 02 tháng = 11.319.372đồng (mười một triệu ba trăm mười chín ngàn ba trăm bảy mươi hai đồng); Tổng cộng là 157.905.239 đồng; Trừ đi hai khoản tiền ông L tự nguyện trả lại cho công ty gồm: Trợ cấp tài chính là 5.659.686 đồng và tiền trợ cấp mất việc là 14.326.080 đồng mà công ty đã chuyển vào tài khoản của ông L. Còn lại Công ty phải trả cho ông L số tiền là 137.919.473 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm mười chín ngàn, bốn trăm bảy mươi ba đồng).

[5] Về án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Công ty TNHH PPG Y phải chịu án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch là 4.137.584 đồng (Bốn triệu, một trăm ba mươi bảy ngàn, năm trăm tám mươi tư đồng).

[6] Lời phát biểu của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 36, Điều 41, Điều 42, Điều 44, khoản 2 Điều 202 Bộ luật Lao động; Nghị định 05/2015 của chính phủ ngày 12/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung của Bộ luật lao động.

Áp dụng Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 63, Điều 96, Điều 147, Điều 184, Điều 203; Điều 220, Điều 227, Điều 244, Điều 246, Điều 254 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình L.

Buộc Công ty TNHH PPG Y phải thanh toán cho ông Nguyễn Đình L các khoản: Trả tiền lương cho ông L từ ngày 15/01/2018 đến ngày Tòa án nhân dân thành phố B đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm (là ngày 12/3/2020) với mức lương 5.659.686đ /tháng, thành tiền: 5.659.686 đồng x 25 tháng 27 ngày = 146.585.867 đồng; Bồi thường 02 tháng tiền lương do công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: 5.659.686 đồng x 02 tháng = 11.319.372đồng (mười một triệu ba trăm mười chín ngàn ba trăm bảy mươi hai đồng); Tổng cộng là 157.905.239 đồng; Trừ đi hai khoản tiền ông L tự nguyện trả lại cho công ty gồm: Trợ cấp tài chính là 5.659.686 đồng và tiền trợ cấp mất việc là 14.326.080 đồng;

Còn lại Công ty phải trả cho ông L số tiền là 137.919.473 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu, chín trăm mười chín ngàn, bốn trăm bảy mươi ba đồng).

Đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Đình L đã rút về việc yêu cầu Công ty nhận ông trở lại làm việc và trả tiền BHXH, BHYT, BHTN theo quy định từ tháng 01/2018 đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

Về án phí Lao động sơ thẩm có giá ngạch: Công ty TNHH PPG Y phải chịu án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch là 4.137.584 đồng (Bốn triệu, một trăm ba mươi bảy ngàn, năm trăm tám mươi tư đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND TP. B (02);
- Chi cục THADS TP. B (01);
- Các đương sự (4);
- Lưu HS-VP (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Phương